

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

6 tháng đầu năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Tên Công ty đại chúng: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM;
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội - Điện thoại: 0243.7718989, Fax: 0243.7718899, email: msb.com.vn;
- Vốn điều lệ: 11.750.000.000.000 đồng (Mười một nghìn, Bảy trăm năm mươi tỷ đồng);
- Mã chứng khoán (nếu có): Không có.

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	07	100%	
2	Ông Trần Xuân Quảng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	07	100%	TV HĐQT nhiệm kỳ VI từ ngày 28/5/2018
3	Ông Vũ Đức Nhuận	Thành viên HĐQT	04	100%	Từ nhiệm kể từ ngày 28/5/2018
4	Ông Huỳnh Bửu Quang	Thành viên HĐQT	07	100%	
5	Ông Nguyễn Đức Hoàn	Thành viên HĐQT độc lập	04	100%	Từ nhiệm kể từ ngày 28/5/2018
6	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Chủ tịch HĐQT	03	100%	Phó CT HĐQT nhiệm kỳ VI từ ngày 28/5/2018
7	Bà Nguyễn Thị Thiên Hương	Phó Chủ tịch HĐQT	03	100%	Phó CT HĐQT nhiệm kỳ VI từ ngày 28/5/2018
8	Bà Lê Thị Liên	Thành viên HĐQT độc lập	03	100%	TV HĐQT độc lập nhiệm kỳ VI từ ngày 28/5/2018

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc (TGD):

Hoạt động điều hành của TGD được HĐQT giám sát thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ chi tiết và đánh giá hiệu quả định kỳ thông qua việc tham gia các cuộc họp điều hành hàng tháng cùng Ban Điều hành; sử dụng hệ thống kiểm toán nội bộ để thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động cũng như bảo đảm sự tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của các đơn vị.

3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: theo phân công ủy quyền, các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đã giải quyết các công việc trong 6 tháng đầu năm 2018 cụ thể như sau:
- Ủy ban Tín dụng & Đầu tư (UBTD&ĐT): với vai trò chính là phê duyệt các khoản tín dụng, đầu tư, góp vốn, hạn mức giao dịch cho các đối tượng khách hàng trong thẩm quyền được giao, UBTD&ĐT đã thụ lý giải quyết 138 hồ sơ trình phê duyệt và tổ chức 169 cuộc họp, tham mưu và đề xuất, kiến nghị cho HĐQT các vấn đề có liên quan tới công tác tín dụng cho ĐVKD; chính sách, quy trình của MSB;
 - Ủy ban Xử lý rủi ro (UB XLRR): đã thụ lý giải quyết 74 hồ sơ đủ điều kiện tổ chức họp (cả trực tiếp và qua email); tổ chức 49 phiên họp để biểu quyết phê duyệt 74 hồ sơ đủ điều kiện họp; ra Biên bản phê duyệt cho 68 hồ sơ trình;
 - Ủy ban Quản lý rủi ro và kiểm toán (UB QLRR&KT): căn cứ điều chỉnh của HĐQT về cơ chế hoạt động, vận hành của UBQLRR &KT (theo Quy chế tổ chức hoạt động của UB lần 8, ngày 17/4/2018), UB QLRR&KT đã chủ động rà soát, định hướng hoạt động quản lý rủi ro tốt hơn và trong 6 tháng đầu năm 2018 đã thực hiện:
 - ✓ Tổ chức cuộc họp đầu năm 2018 để thống nhất nội dung họp hàng tháng và một số nguyên tắc tổ chức hoạt động của UB QLRR&KT;
 - ✓ Tổ chức họp định kỳ hàng tháng để trao đổi về chuyên đề đã được xác định trước, cụ thể: Tháng 05 về Khẩu vị rủi ro, Tháng 06 về phương pháp và số liệu phân bổ RORWA theo Basel I, Basel II;
 - ✓ Tổ chức họp đột xuất phê duyệt các đề xuất từ Đơn vị trình nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh, cụ thể: Chương trình tài trợ chuỗi các DA đô thị vệ tinh; Cấp tín dụng không TSBĐ đối với sản phẩm tài trợ hợp đồng đầu ra (QD.TD.159); Nâng cấp mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ CSC và chỉnh sửa một số nội dung trong Chương trình tín dụng đối với KH tại NHDN (QD.TD.065); Đề xuất triển khai cho vay cầm cố bằng Trái phiếu; Chính sách tín dụng NHBL (QĐ.TD.068); Quy định Quản lý bảo hiểm TSBĐ (QĐ.TD.160-L1); Sửa đổi các sản phẩm: M-Loan Care, Cho vay KHCN cầm cố bằng TP, Cho vay KHCN mua BĐS dự án Evergreen tại NHBL...
 - ✓ Khuyến nghị, tham mưu cho HĐQT về các nội dung: Giao thẩm quyền cho GD ĐVKD tại Vùng 10-NHBL; Phê duyệt mô hình chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ (SSE rating) cho KHDN siêu nhỏ thuộc NHDN...
 - Ủy ban Chiến lược (UBCL): đã tiến hành 11 cuộc họp nhằm phê duyệt hoặc đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT các nội dung liên quan chiến lược hoạt động của toàn hệ thống như: Phê duyệt kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng Cộng đồng; Thống nhất kế hoạch phát triển mạng lưới MSB; Rà soát hoạt động của các Ủy ban/Hội đồng tại MSB; Phê duyệt kế hoạch hợp tác MSB-TNG; Phê duyệt kế hoạch thành lập Ban Khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước; Phê duyệt kế hoạch mô hình kinh doanh số tại MSB; Phê duyệt kế hoạch triển khai FCCOM... Ngoài ra, các thành viên UBCL cũng thường xuyên tham gia trực tiếp cùng các buổi họp giao ban Hội đồng Điều hành hàng tháng hay các cuộc họp định kỳ của các Ủy Ban/Hội đồng khác để nắm bắt chi tiết hơn về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của từng Ngân hàng chuyên doanh và

Khối/Ban hỗ trợ, làm cơ sở để đưa ra các nhận định, đánh giá và điều chỉnh trong việc triển khai các mục tiêu chiến lược tổng thể chung của Ngân hàng;

- Ủy ban Nhân sự (UBNS): đã thụ lý giải quyết gần 50 hồ sơ và tham mưu cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong các vấn đề về bộ máy tổ chức, văn bản pháp quy, chế độ chính sách nhân sự của ngân hàng và thực hiện các thủ tục nhân sự liên quan đến các cán bộ quản lý và chức danh luật định thuộc thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các nội dung công việc khác do Chủ tịch Hội đồng Quản trị giao.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị 06 tháng đầu năm 2018:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	38.13	3/1/2018	Chuyển địa điểm MSB Chi nhánh Gia Lai
2	38.14	3/1/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch Tài chính cộng đồng Gia Lộc
3	38.15	3/1/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở PGD Tài chính cộng đồng Chợ Thái
4	38.15.01	4/1/2018	Điều chỉnh khoản vay cho Khách hàng Lê Quang Vu
5	38.15.02	5/1/2018	Phê duyệt thoái vốn cổ phần Ngân hàng TMCP Đại chúng VN (PVCB), phê duyệt khách hàng, số lượng cổ phần thoái, giá chuyển nhượng, phương thức và thời gian thanh toán việc chuyển nhượng cổ phần PVCB
6	38.16	29/1/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Hưng Yên
7	38.17	29/1/2018	Phê duyệt bổ sung ngân sách mở mới 05 Chi nhánh Quý IV/2017
8	38.18	1/2/2018	Phê duyệt kết quả đàm phán và phương án chấm dứt hợp đồng thuê mua khu văn phòng tòa nhà tổ hợp Sky City Tower 88 Láng Hạ Đống Đa, Hà Nội với Công ty TNHH Hanotex
9	38.19	5/2/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở PGD Hải Châu
10	38.20	12/2/2018	Phê duyệt ký kết Hợp đồng cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng
11	38.21	13/2/2018	Phê duyệt chủ trương bán toàn bộ phần vốn góp của MSB tại Công ty Tài chính TNHH MTV Cộng đồng (FCCOM) và thuê đơn vị tìm kiếm, giới thiệu nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV)
12	38.22	7/3/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch Cầu Diễn
13	39.01	9/3/2018	Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
14	39.01.01	19/3/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Trà Vinh
15	39.02	19/3/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Bình Phước
16	39.03	19/3/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Bến Tre
17	39.03.1	23/3/2018	Phê duyệt kinh phí đầu tư và chi phí công nghệ ngân hàng năm 2018
18	39.03.2	21/3/2018	Phê duyệt bán (thanh thải xác tàu) tàu VTB 26
19	39.04	27/3/2018	Chuyển đổi 04 Chi nhánh mở mới của Maritime Bank
20	40.01	28/3/2018	Phê duyệt danh sách ứng cử viên cho các chức danh Thành viên HĐQT và BKS Maritime Bank để bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018
21	40.02	30/3/2018	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức Ngân hàng Bán lẻ
22	40.03	2/4/2018	Thuê đối tác tư vấn chiến lược cho Maritime Bank
23	40.04	5/4/2018	Phê duyệt việc bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Tài chính TNHH MTV Cộng đồng trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận
24	40.05	5/4/2018	xin cấp bổ sung nội dung " hoạt động đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ" vào giấy phép hoạt động của MSB
25	40.06	9/4/2018	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Công nghệ, mã số QC.BM.036 - Lần 2
26	40.07	9/4/2018	Thành lập Ngân hàng Quản lý Tín dụng trên cơ sở sáp nhập Khối Quản lý Khách hàng Chiến lược và Ban Quản lý Tín dụng

27	40.08	10/4/2018	Phê duyệt nâng cấp mô hình chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ (CSC) đối với Khách hàng SME phân khúc toàn diện thuộc NH Doanh nghiệp
28	41.01	17/4/2018	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro và Kiểm toán; Hội đồng quản lý rủi ro (QC.BM.012 - Lần 08)
29	41.02	17/4/2018	Điều chỉnh nội dung về thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng đối với Khách hàng thuộc Ngân hàng Định chế tài chính tại Quy chế Thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng (QC.TD.006 - Ban hành lần 02)
30	41.03	17/4/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch TCCD Đông Hưng
31	41.04	18/4/2018	Tuyên hết hiệu lực Quy chế đầu tư tài sản 216
32	41.05	19/4/2018	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Sản phẩm
33	41.06	19/4/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch Trần Nguyên Hân
34	41.07	19/4/2018	Điều chuyển bộ phận trợ lý, thư ký về Văn phòng MSB
35	41.08	19/4/2018	Thành lập Ban Khách hàng doanh nghiệp nhà nước (SOE)
36	41.09	20/4/2018	Sửa đổi các Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Xử lý rủi ro (QC.BM.034 - lần 2); Ủy ban tín dụng và đầu tư (QC.BM.035 - lần 2)
37	42.01	20/4/2018	Thông qua kế hoạch niêm yết trên sở giao dịch thành phố HCM
38	42.01.01	27/4/2018	Phê duyệt mua thêm cổ phần của Hiệp hội viễn thông tài chính liên ngân hàng toàn thế giới (Swift) theo phương thức phân bổ lại quy định tại Điều 10 Điều lệ Swift
39	42.02	2/5/2018	Ban hành Quy chế Quản lý vốn chủ sở hữu (mã số QC.TC.004 - Lần 2)
40	42.03	4/5/2018	Cho phép một số Chi nhánh có hai con dấu và bố trí nhân sự của Chi nhánh tại Phòng Giao dịch
41	42.04	9/5/2018	Thay đổi Chi nhánh quản lý các phòng giao dịch trực thuộc MSB
42	42.05	15/5/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở và đổi tên Phòng Giao dịch Chương Dương
43	42.06	15/5/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Lạng Sơn
44	42.07	15/5/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch Kim Mã
45	42.08	15/5/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch Quy Nhơn
46	42.09	15/5/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở và đổi tên Phòng Giao dịch Lạng Giang
47	42.10	15/5/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch Bến Ngự
48	42.11	15/5/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch Kỳ Bá
49	42.12	15/5/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch TCCD An Phú
50	42.13	16/5/2018	Phê duyệt điều chỉnh ngân sách đầu tư, nâng cấp phần cứng máy chủ IBM phục vụ cho Dự án "Trang bị các hạng mục phần cứng, phần mềm IBM và nâng cấp hệ thống Swift"
51	42.14	18/5/2018	Phê duyệt kinh phí tài trợ Bệnh Viện Mắt TW mua xe mô tô lưu động mới
52	42.15	22/5/2018	Thành lập Ban Quản lý Khách hàng Doanh nghiệp Vốn đầu tư nước ngoài & Chuỗi cung ứng (FDI&SCF)
53	42.16	22/5/2018	Phương án tham gia xử lý Quỹ tín dụng Nhân dân Quảng Tiến - Đồng Nai
54	42.17	25/5/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Đà Nẵng
55	42.18	29/5/2018	Phê duyệt ngân sách cho kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2018 của MSB
56	01.01	30/05/2018	Bầu Chủ tịch và phân công chức danh Thành viên HĐQT MSB
57	02.02	30/05/2018	Chuyển địa điểm đặt trụ sở và đổi tên PGD Hoàng Văn Thụ
58	02.03	06/06/2018	Phát hành trái phiếu riêng lẻ đợt 1 năm 2018 của Maritime Bank
59	02.04	06/06/2018	Điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt các nội dung liên quan đến chi phí của Ngân hàng Định chế Tài chính
60	02.5	14/06/2018	Cấp tín dụng đối với khách hàng Lại Hoàng Yến
61	02.6	18/06/2018	Giao thẩm quyền phê duyệt tín dụng tại Vùng 10, Ngân hàng Bán lẻ
62	02.7	20/06/2018	Điều chỉnh Nghị quyết chuyển đổi 04 Chi nhánh mở mới của MSB

63	02.8	20/06/2018	Phê duyệt kinh phí tài trợ UBND huyện Thanh Liêm xây dựng cải tạo, nâng cấp đường ĐH10 đoạn Km0+00-Km1+612,47, huyện Thanh Liêm, Hà Nam
64	02.9	22/06/2018	Phương án tham gia xử lý Quỹ tín dụng Nhân dân Quảng Tiến - Đồng Nai
65	02.10	25/06/2018	Phê duyệt việc điều chỉnh thời hạn thanh toán đợt 2 Hợp đồng mua bán cổ phần MBB giữa MSB và Công ty cổ phần Phát triển Hà Nam
66	03.01	29/06/2018	Phê duyệt mô hình chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ (SSE Rating) cho Khách hàng Doanh nghiệp siêu nhỏ thuộc Ngân hàng Doanh nghiệp

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: Thay đổi Thành viên HĐQT:

- TV HĐQT nhiệm kỳ V từ nhiệm: Ông Vũ Đức Nhuận; Ông Nguyễn Đức Hoàn;
- TV HĐQT nhiệm kỳ VI:
 - Ông Trần Anh Tuấn, Chủ tịch HĐQT;
 - Ông Nguyễn Hoàng An, Phó Chủ tịch HĐQT;
 - Ông Trần Xuân Quảng: Thành viên HĐQT;
 - Ông Huỳnh Bửu Quang: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
 - Bà Nguyễn Thị Thiên Hương: Thành viên HĐQT;
 - Bà Lê Thị Liên: Thành viên độc lập;

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan năm 6 tháng đầu năm 2018:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
A. Hội đồng Quản trị										
1	Ông Trần Anh Tuấn		Chủ tịch HĐQT	011281752	10/01/2010	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	1.932.023	0, 16%	
Những người có liên quan										
1.1	Trần Hữu Kiêm (Bố đẻ)			010033935	29/8/2002	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Hòa (Mẹ đẻ)			010647027	25/9/2000	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.3	Nguyễn Thị Nguyệt Hương (Vợ)			011914658	12/4/2005	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.4	Trần Anh Quang (Con đẻ)			013069112		Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.5	Trần Anh Đức (Con đẻ)			Còn nhỏ			Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.6	Trần Phi Hạng (Anh trai)			011685939	01/4/2008	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	25.009.888	1,528%	
2	Ông Trần Xuân Quảng		Thành viên HĐQT	011970284	18/04/2011	Công an Hà Nội	Số 40 (B11-18) Làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
Những người có liên quan										
2.1	Trần Xuân Vĩnh (Bố)			030094998	01/11/2008	CA Hải Phòng	Số 7B/52, Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%	

2.2	Nguyễn Thị Như (Me)			Đã mất					
2.3	Kiều Thị Cẩm Ninh (Vợ)			013416682	5/5/2011	Công an Hà Nội	Số 40 (B11-18) Làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%
2.4	Trần Xuân Kiều Dũng (Con trai)			013580107	16/8/2012	Công an Hà Nội	Số 40 (B11-18) Làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%
2.5	Trần Kiều Trang (Con gái)						Số 40 (B11-18) Làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	0	0%
2.6	Trần Nam Thống (Em trai)			030848949	29/3/2010	CA Hải Phòng	Số 7B/52, Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%
3	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó CT HĐQT		031069000047	25/06/2014	Công an Hà Nội	Số 11-T3 KĐT Nam Thăng Long, P.Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	32.400	0.0027%
Những người có liên quan									
3.1	Nguyễn Văn Thuận (Bố đẻ)			030710197	22/06/2005	CA Hải Phòng	140 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%
3.2	Nguyễn Kim Phụng (Mẹ đẻ)			030710207	14/04/2009	CA Hải Phòng	140 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%
3.3	Phạm Thị Hà Thủy (Vợ)			012893231	11/07/2006	Công an Hà Nội	Số 11-T3 KĐT Nam Thăng Long, P.Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	30.130	0.0026%
3.4	Nguyễn Hoàng Hiệp (Con đẻ)			013356858			Số 11-T3 KĐT Nam Thăng Long, P.Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	0	0%
3.5	Nguyễn Hoàng Nghĩa (Con đẻ)			031200000502			Số 11-T3 KĐT Nam Thăng Long, P.Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	0	0%
3.6	Nguyễn Hoàng Anh (Anh trai)			031327757	14/7/2004	CA Hải Phòng	Số 87, Lĩnh Lang, Công Vi, Ba Đình, Hà Nội	0	0%
3.7	Nguyễn Thị Hòa (Chị dâu)			031168000311		CA Hải Phòng	Số 87, Lĩnh Lang, Công Vi, Ba Đình, Hà Nội	0	0%
3.8	Nguyễn Thị Thanh Huyền (Chị gái)			030710165	18/4/2011	CA Hải Phòng	20/27 Hoàng Quý Hò Nam, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%
3.9	Phạm Thông Nhất (Anh rể)			031130961		CA Hải Phòng	20/27 Hoàng Quý Hò Nam, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%
3.10	Nguyễn Hoàng Giang (Em trai)			013580559		CA Hải Phòng	Số 12A, T7, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%
3.11	Lê Thị Bích Liên (Em dâu)			030927884		CA Hải Phòng	Số 12A, T7, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	16.530	0,0014%
3.12	Nguyễn Thị Thu Thủy (Em gái)			031083070		CA Hải Phòng	Số 18, ngõ 87 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%
3.13	Nguyễn Tiến Sang (Em rể)			030898164		CA Hải Phòng	Số 18, ngõ 87 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%
4	Bà Nguyễn Thị Thiên Hương	Phó CT HĐQT		001161005087	23/12/2015	Công an Hà Nội	Số 70 Yết Kiêu, P Cửa Nam, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	0	0%
Những người có liên quan									
4.1	Nguyễn Văn Tuất (Bố đẻ)			Đã mất					
4.2	Tạ Bích An (Mẹ đẻ)			010041558	11/11/2007	Công an Hà Nội	Số 70 Yết Kiêu, P Cửa Nam, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	0	0%
4.3	Trần Trọng Tinh (Chồng)			023772963	28/01/2015	Công an Hà Nội	Số 70 Yết Kiêu, P Cửa Nam, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	0	0%

4.4	Trần Trọng Anh Khôi (Con trai)		HC N1466313	03/06/2011	Công an Hà Nội	Hoa Kỳ	0	0%	
4.5	Trần Trọng Anh Minh (Con trai)		HC B6400108	14/06/2012	Công an Hà Nội	Số 70 Yết Kiêu, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	0	0%	
4.6	Nguyễn Quốc Giao (Em trai)		011266255	8/11/2017	Công an Hà Nội	Số 4 Tôn Dàn, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
4.7	Nguyễn Thị Kim Liên (Em dâu)		034170004459	8/11/2017	Công an Hà Nội	Số 4 Tôn Dàn, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
5	Ông Huỳnh Bửu Quang	TV HĐQT kiêm TGD	022670653	12/6/2013	Công an TP HCM	9/4/2 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP HCM	0	0%	
Những người có liên quan									
5.1	Huỳnh Bửu Sơn (Bố đẻ)		020413124	13/6/2007	Công an TP HCM	9/4/2 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP HCM	0	0%	
5.2	Đoàn Thị Ánh Minh (Mẹ đẻ)		020453756	12/4/2002	Công an TP HCM	9/4/2 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP HCM	0	0%	
5.3	Võ Anh Trúc Quân (Vợ)		023892706	23/5/2013	Công an TP HCM	320/30/22, Trần Bình Trọng, P4, Q5, TP Hồ Chí Minh	0	0%	
5.4	Athena Trang Huỳnh (Con gái)		Còn nhỏ			Hoa Kỳ	0	0%	
5.5	Huỳnh Bửu Huy (Con trai)		Còn nhỏ			320/30/22, Trần Bình Trọng, P4, Q5, TP Hồ Chí Minh	0	0%	
5.6	Huỳnh Bửu Doan Nghi (Chị gái)		Quốc tịch Hoa Kỳ			Hoa Kỳ	0	0%	
5.7	Calvin Trần (Anh rể)		Quốc tịch Hoa Kỳ			Hoa Kỳ	0	0%	
6	Bà Lê Thị Liên	TV HĐQT độc lập	035162000073	11/02/2015	Công an Hà Nội	Tổ 10 P Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội	280.300	0,0238%	
Những người có liên quan									
6.1	Lê Quang Duyên (Bố đẻ)		160070234	19/08/2015		Phù Lý, Hà Nam	0	0%	
6.2	Nguyễn Thị Vỹ (Mẹ đẻ)		160012741	15/02/1978		Phù Lý, Hà Nam	0	0%	
6.3	Phạm Văn Ngọc (Chồng)		Đã mất				0	0%	
6.4	Phạm Lê Việt Anh (Con trai)		001086003446	24/10/2014	Công an Hà Nội	Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, HN	0	0%	
6.5	Phạm Lê Việt Hưng (Con trai)		012919589	12/01/2007	Công an Hà Nội	Tổ 10 P Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0%	
6.6	Trần Thị Thanh Tân (Con dâu)		012495745	14/05/2010	Công an Hà Nội	Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, HN	0	0%	
6.7	Lê Thị Vy (Chị gái)		035147000070	20/5/2015	Công an Hà Nội	Tập thể D1 Thái Thịnh, HN	0	0%	
6.8	Trần Xuân Thu (Anh rể)		Đã mất				0	0%	
6.9	Lê Xuân Thủy (Anh trai)		168521518	25/02/1978		Phù Lý, Hà Nam	0	0%	
6.10	Nguyễn Thị Minh (Chị dâu)		160184139	7/3/2012		Phù Lý, Hà Nam	0	0%	
6.11	Lê Thị Sơn (Chị gái)		035155000527	31/10/2016	Công an Hà Nội	Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
6.12	Lê Quang Hà (Anh trai)		035058000117	8/9/2015	Công an Hà Nội	Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
6.13	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Chị dâu)		010442617	29/11/2015	Công an Hà Nội	Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	

6.14	Lê Quang Thanh (Anh trai)			168254326	10/8/2015		Phủ Lý, Hà Nam	0	0%	
6.15	Nguyễn Thị Ngọc (Chị dâu)			168477381	28/6/2010	Công an Hà Nội	Phủ Lý, Hà Nam	0	0%	
B. Ban kiểm soát										
1	Bà Phạm Thị Thành		Trưởng Ban KS	012969301	3/5/2007	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	21.604	0,002%	
<i>Những người có liên quan</i>										
1.1	Phạm Lập (Bố đẻ)			112305779	16/3/2004	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Xuyến (Mẹ đẻ)			110080282	15/3/2001	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1.3	Phạm Quý Thái (Chồng)			012969303	3/5/2007	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	0	0%	
1.4	Phạm Quang Thanh (Con trai)			012969302	3/5/2007	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	0	0%	
1.5	Phạm Thị Thanh Hoa (Con gái)			001194000398	30/7/2013	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	0	0%	
1.6	Phạm Hồng Minh (Anh trai)			Đã mất				0	0%	
1.7	Phạm Thị Thảo (Chị gái)			111671960	12/5/2003	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1.8	Phạm Xuân Hùng (Em trai)			012585800	31/3/2003	Công an Hà Nội	Hà Nội	0	0%	
1.9	Phạm Mỹ Thu (Em gái)			111897387	16/5/2002	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
2	Bà Chu Thị Đàm		TV BKS	013188511	13/6/2009	Công an Hà Nội	Số nhà 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Chu Danh Hai (Bố đẻ)			Đã mất				0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Nhà (Mẹ đẻ)			120106936	27/5/1978	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.3	Nguyễn Tiến Khánh (Chồng)			011374031	28/2/2006	Công an Hà Nội	Số nhà 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%	
2.4	Nguyễn Phương Linh (Con gái)			Học sinh			Số nhà 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%	
2.5	Nguyễn Tiến Quốc An (Con trai)			Học sinh			Số nhà 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%	
2.6	Chu Danh Cách (Anh trai)			121095000	7/6/1993	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.7	Chu Danh Hợi (Anh trai)			125368813	01/8/2006	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.8	Chu Thị Liễu (Chị gái)			120106805	25/5/1978	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.9	Chu Danh Cương (Anh trai)			125210282	14/5/2008	CA Bắc Ninh	Tp Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	0	0%	
2.10	Chu Thị Uyển (Chị gái)			125632092	6/6/2011	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.11	Chu Thị Nguyễn (Chị gái)			125307304	11/3/2005	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
3	Bà Lê Thanh Hà		TV BKS	011593307	18/9/2010	Công an Hà Nội	Số 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	21.205	0,002%	
<i>Những người có liên quan</i>										
3.1	Lê Minh Chuyên (Bố đẻ)			010086236	11/8/2007	Công an Hà Nội	Đống Đa - Hà Nội	0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Lai (Mẹ đẻ)			010574252	21/12/1995	Công an Hà Nội	Đống Đa - Hà Nội	0	0%	

3.3	Vũ Thanh Sơn (Chồng)			011608232	22/7/2010	Công an Hà Nội	Số 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	12.960	0,001%	
3.4	Vũ Đức Hải (Con trai)			Học sinh			Số 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	
3.5	Vũ Bảo Lâm (Con trai)			Học sinh			Số 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	
3.6	Lê Thị Thanh Huyền (Em gái)			012056966	23/7/1997	Công an Hà Nội	Hà Nội	19.835	0,002%	
3.7	Lê Thị Thanh Hương (Em gái)			012269009	13/3/2010	Công an Hà Nội	Hà Nội	0	0%	
C. Ban Điều hành										
1	Ông Huỳnh Bửu Quang		TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	022670653	12/6/2013	Công an TP HCM	9/4/2 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP HCM	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
<i>Như đã khai ở phần HĐQT</i>										
2	Bà Đặng Tuyết Dung		Phó Tổng Giám đốc	011521786	11/09/2006	Công an Hà Nội	Phòng 1105 Tòa 17T6, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Đặng Mậu (Bố đẻ)			011059071	22/8/2006	Công an Hà Nội	Số 40, Ngõ 203 P.Trung Liệt, HN	0	0%	
2.2	Phan Thị Tuyết Mai (Mẹ đẻ)			010048176	22/8/2006	Công an Hà Nội	Số 40, Ngõ 203 P.Trung Liệt, HN	0	0%	
2.3	Trần Đặng Văn Hà (Con đẻ)			Còn nhỏ			Phòng 1105 Tòa 17T6, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
2.4	Trần Đặng Nhật Quang (Con đẻ)			Còn nhỏ			Phòng 1105 Tòa 17T6, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
2.5	Đặng Thu Thủy (Em gái)			011794145	18/4/2006	Công an Hà Nội	Số 40, Ngõ 203 P.Trung Liệt, Hà Nội	0	0%	
3	Ông Nguyễn Thế Minh		Phó Tổng Giám đốc	012454936	09/12/2001	Công an Hà Nội	Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
3.1	Nguyễn Đình Tinh (Bố đẻ)			140380961	23/04/1986	Công an Hưng Yên	Yên Đỗ, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
3.2	Hoàng Thị Tranh (Mẹ đẻ)			1456977112	22/05/2010	Công an Hưng Yên	Yên Đỗ, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
3.3	Nguyễn Thanh Nga (Vợ)			011807620	17/11/2009	Công an Hà Nội	Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	
3.4	Nguyễn Minh Nam (Con trai)			Còn nhỏ			Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	
3.5	Nguyễn Minh Nhật (Con trai)			Còn nhỏ			Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	
3.6	Nguyễn Nhật Minh (Con trai)			Còn nhỏ			Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	
3.7	Nguyễn Thị Thủy (Chị gái)			141581062	13/03/1989	Công an Hưng Yên	Yên Đỗ, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
3.8	Nguyễn Thành Trung (Anh trai)			145840077	25/05/2013	Công an Hưng Yên	Yên Đỗ, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
3.9	Nguyễn Minh Đức (Em trai)			33078000060	09/07/2014	Công an Hưng Yên	TT Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	0%	0%	
3.10	Nguyễn Hải Yến (Em gái)			145438854	04/05/2007	Công an Hưng Yên	Yên Đỗ, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
4	Bà Nguyễn Hương Loan		Phó Tổng Giám đốc	011676234	15/08/2005	Công an Hà Nội	P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	195.933	0,02%	
<i>Những người có liên quan</i>										

4.1	Nguyễn Hữu Quê (Bố đẻ)		011187190		Công an Hà Nội	P1508 tòa nhà 34T Trung Hòa Nhân Chính, Q Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.2	Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Mẹ đẻ)		010299271		Công an Hà Nội	P1508 tòa nhà 34T Trung Hòa Nhân Chính, Q Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.3	Dương Anh Đức (Chồng)		011996510	15/11/2001	Công an Hà Nội	P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, P.Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.4	Dương Nguyễn Minh Châu (Con đẻ)		còn nhỏ			P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, P.Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.5	Dương Nguyễn Minh Hạnh (Con đẻ)		còn nhỏ			P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, P.Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.6	Dương Nguyễn Minh Khôi (Con đẻ)		còn nhỏ			P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, P.Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.7	Nguyễn Anh Kim (Chị gái)		011376727	20/11/2006	Công an Hà Nội	505 C4 Giảng Võ, P Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
4.8	Nguyễn Bích Phụng (Em gái)		011751667	15/05/2010	Công an Hà Nội	B7 tổ 9 P Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Linh	Phó Tổng Giám đốc	031077002137	4/4/2016	Cục Cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư	602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, HN	0	0%	
Những người có liên quan									
5.1	Nguyễn Hoàng Nhạn (Bố đẻ)		Đã mất				0	0%	
5.2	Phạm Thị Nga (Mẹ đẻ)		030636593			Hải Phòng	0	0%	
5.3	Đỗ Thị Vân Chi (Vợ)		031177000001			602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, HN	0	0%	
5.4	Nguyễn Hoàng Nhật Nam (Con trai)		Còn nhỏ			602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, HN	0	0%	
5.5	Nguyễn Hoàng Lâm (Con trai)		Còn nhỏ			602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, HN	0	0%	
5.6	Nguyễn Hoàng Long (Anh trai)		031076002786			Hải Phòng	0	0%	
5.7	Phạm Thị Hồng Nhung (Chị dâu)		030947413			Hải Phòng	0	0%	
5.8	Nguyễn Thị Hoài Trang (Em gái)		013242388			Hà Nội	0	0%	
5.9	Đinh Tuấn Minh (Em rể)		013242387			Hà Nội	0	0%	
6	Ông Nguyễn Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc	182063901	03/10/2005	Công an Nghệ An	P720 NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	0	0%	
Những người có liên quan									
6.1	Nguyễn Hồng Viêm (Bố đẻ)		040044000 014	15/7/2014	Công an Hà Nội	Số 26 Ngõ 376 Khương Đình, P.Hà Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
6.2	Phan Thị Lê (Mẹ đẻ)		181353134	1/4/2005	Công an Nghệ An	Số 26 Ngõ 376 Khương Đình, P.Hà Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
6.3	Nguyễn Thị Hồng Nhung (Em gái)		012767622	28/3/2013	Công an Hà Nội	P301 C9, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, HN	0	0%	
6.4	Dương Thị Hồng Vân (Vợ)		013329349	27/7/2010	Công an Hà Nội	P720 NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	0	0%	
6.5	Nguyễn Dương Thùy Linh (Con gái)		Còn nhỏ			P720 NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	0	0%	
6.6	Nguyễn Văn Giang (Con gái)		Còn nhỏ			P720 NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN	0	0%	

6.7	Nguyễn Hùng Minh (Con trai)			Còn nhỏ			P720 NG 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, HN			
7	Ông Nilesh Ratilal Banglorewala		Kế toán trưởng	Z1824600			403 P2 Khu Đô thị Nam Thăng Long, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
Những người có liên quan										
7.1	Ratilal Banglorewala (Bố đẻ)			J8884961			Ấn Độ	0	0%	
7.2	Kalawanti Ratilal Banglorewala (Mẹ đẻ)			J9221901			Ấn Độ	0	0%	
7.3	Mamta Nilesh Banglorewala (Vợ)			GK188248			403 P2 Khu Đô thị Nam Thăng Long, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
7.4	Shradhha Nilesh Banglorewala (Con gái)			GK188265			Canada	0	0%	
7.5	Pooja Nilesh Banglorewala (Con gái)			GK188288			403 P2 Khu Đô thị Nam Thăng Long, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	

2. Giao dịch cổ phiếu: Không có./.

Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



TRẦN ANH TUẤN